

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

Số: 49/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngũ Hành Sơn, ngày 27 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Ông **Đinh Xuân H**, sinh năm 1989. Địa chỉ: 404 Lê Văn H, phường K, quận Ng, thành phố Đ.

và bà **Trần Khánh L**, sinh năm 1994. Địa chỉ: P.503 khu chung cư 2C Cá, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Đinh Xuân H và bà Trần Khánh L, kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau về quan điểm sống, cũng như cách nuôi dạy các con nên từ đó thường xuyên xảy ra cãi vã, lạnh nhạt tình cảm với nhau. tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng thêm căng thẳng và ông bà đã nộp đơn ra tòa tuy nhiên cũng đã rút đơn để hàn gắn nhưng mâu thuẫn không cải thiện được... Nay ông Hạnh và bà Linh xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông Hạnh và bà Linh đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Ông H và bà L xác định vợ chồng có 02 con Đinh Trần Bảo Ng – sinh ngày: 06/10/2014 và Đinh Trần Thiện Nh – sinh ngày: 29/4/2017. Thuận tình ly hôn, ông bà thỏa thuận: Giao con Đinh Trần Bảo Ng cho bà L nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, giao con Đinh Trần Thiện Nh cho ông H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GD chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà L không yêu cầu giải quyết .

[4] Nợ chung: Ông H và bà L xác định không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000đ, ông H và bà L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0007335 ngày 01/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng (ông H và bà L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Xuân H và bà Trần Khánh L thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con Đinh Trần Bảo Ng – sinh ngày: 06/10/2014 cho bà L nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, Giao con Đinh Trần Thiện Nh, sinh ngày: 29/4/2017 cho ông H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000đ, ông H và bà L mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0007335 ngày 01/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng (ông H và bà L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 183/2014, quyền số 01/2014,
đăng ký ngày 01/12/2014).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh